

Bản án số: 301/2024/DS-PT

Ngày 06 -8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 06 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 86/2024/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 201/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kiều M, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Khóm 8, phường 6, thành phố C, tỉnh C ..

- Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Hồ Vũ P, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Đường Nguyễn Trãi, khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1967

Địa chỉ cư trú: Khóm 10, phường 6, thành phố C, tỉnh C ..

- Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Số 140, Đinh Tiên Hoàng, khóm 2, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Kiều M do ông Hồ Vũ P là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 20/6/2022 bà M cho bà D vay số tiền 200.000.000 đồng, bà D có nhờ ông T viết giấy mượn tiền ngày 20/6/2022 để bà D và bà M ký tên, ông T ký tên chứng kiến. Theo biên nhận mượn tiền không ghi lãi suất và thời gian trả nhưng bà M có thỏa thuận lãi suất 4 % và thời gian trả nợ 3 tháng. Bà D đã trả lãi nhiều lần tổng cộng 24.000.000 đồng, số vốn chưa trả. Đến ngày 17/01/2023 bà D tiếp tục vay thêm số tiền 50.000.000 đồng, bà D có viết giấy mượn tiền ngày 17/01/2023. Biên nhận mượn tiền lần này cũng không ghi lãi suất và thời hạn trả nợ nhưng có thỏa thuận lãi suất 4 % và thời hạn trả nợ là 02 tháng. Bà D đã trả lãi nhiều lần tổng cộng 2.000.000 đồng, số vốn chưa trả.

Nay bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay tổng cộng là 250.000.000 đồng và yêu cầu thanh toán lãi theo lãi suất Nhà nước quy định, cụ thể đối với số tiền vốn 200.000.000 đồng được tính lãi từ 20/6/2022 đến 07/5/2024 là 22 tháng 17 ngày x 1,66 %/ tháng với số tiền 74.921.333 đồng. Đối với số tiền vốn 50.000.000 đồng được tính lãi từ 17/01/2023 đến 07/5/2024 là 15 tháng 20 ngày x 1,66 %/ tháng với số tiền 13.003.333 đồng. Tổng cộng hai khoản tiền lãi tính đến ngày xét xử là 87.924.666 đồng, đối trừ số tiền lãi bà D đã thanh toán 26.000.000 đồng, số tiền lãi còn lại phải thanh toán tiếp 61.924.666 đồng. Tổng cộng vốn và lãi bà M yêu cầu bà D trả là 311.924.666 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D do ông Phạm Văn T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Nguyễn Thị D thừa nhận ngày 20/6/2022 có vay của bà Nguyễn Kiều M 200.000.000 đồng, khi vay bà D có nhờ ông T viết tờ cho mượn nợ, bà D ký tên. Theo biên nhận không có ghi mức lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận với lãi suất 20.000.000đ/tháng. Quá trình vay, bà D thanh toán cho bà M 08 tháng tiền lãi tổng cộng 160.000.000 đồng nhưng không có làm giấy. Đến ngày 17/01/2023 bà D tiếp tục vay thêm số tiền 50.000.000 đồng, khi vay bà D viết giấy mượn tiền cũng không lãi suất nhưng hai bên có thỏa thuận lãi suất 500.000đ/ngày. Quá trình vay bà D thanh toán cho bà M tổng cộng 15.000.000 đồng tiền lãi, cũng không có làm giấy.

Nay bà D đồng ý trả cho bà M số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng, số tiền lãi yêu cầu được tính lãi theo mức lãi do Nhà nước quy định, đối trừ với số tiền bà D đã trả cho bà M là 175.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 86/2024/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kiều M.

Buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Kiều M số tiền 311.924.666 đồng. Trong đó tiền vốn là 250.000.000 đồng, tiền lãi 61.924.666 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 16/5/2024, bà Nguyễn Thị D là bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu đổi trừ số tiền lãi mà bà D đã thanh toán cho bà M là 175.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của bà D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng, theo đoạn ghi âm bà D cung cấp cho Tòa án thể hiện bà D đã trả cho bà M được 7 tháng tiền lãi bằng 140.000.000 đồng của khoản nợ vay 200.000.000 đồng và 15.000.000 đồng của khoản nợ vay 50.000.000 đồng. Sau khi ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà D với bà M thì bà D có trả thêm cho bà M 20.000.000 đồng tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà D thừa nhận đã vay của bà M 200.000.000 đồng theo giấy biên nhận nợ ngày 20/6/2022 và 50.000.000 đồng theo giấy biên nhận ngày 17/01/2023 do bà D kí tên. Cả hai biên nhận nợ đều không ghi mức lãi suất. Bà D cho rằng bà D vay 200.000.000 đồng của bà M với lãi suất 10%/tháng và đã trả lãi cho bà M được 8 tháng tiền lãi bằng 160.000.000 đồng và lãi suất đối với khoản vay 50.000.000 đồng mỗi ngày trả 500.000 đồng, bà D đã trả được 1.500.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng bà D cho rằng đã trả lãi cho bà M 175.000.000 đồng nhưng bà M không thừa nhận. Bà M chỉ thừa nhận cho bà D vay lãi suất là 4%/tháng, bà D đã trả lãi cho bà M tổng cộng số lãi là 26.000.000 đồng. Bà M và bà D đều thống nhất khoản tiền vốn là 250.000.000 đồng bà D chưa trả cho bà M. Do tại phiên tòa sơ thẩm, bà D không cung cấp chứng cứ là đoạn ghi âm để chứng minh số tiền lãi bà D đã trả lãi cho bà M. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà D kháng cáo và cung cấp đoạn ghi âm được bà D ghi âm qua điện thoại cuộc nói chuyện giữa bà D và bà M để chứng minh số tiền lãi bà D trả cho bà M. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất ngừng phiên tòa để bà M và bà D nghe đoạn ghi âm và xác định giọng nói của mình.

[2] Tại biên bản làm việc ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, bà D và bà M đều thống nhất giọng nói trong đoạn ghi âm do bà D cung cấp cho Tòa án là do bà D và bà M nói chuyện qua điện thoại được bà D ghi âm. Bà D và bà M không yêu cầu giám định giọng nói và thống nhất ký biên bản về việc trích toàn bộ lời nói trong đoạn ghi âm để ghi ra bằng văn bản và ký tên xác nhận.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, theo nội dung đoạn ghi âm thể hiện bà D có nói với bà M khoản vay 200.000.000 đồng bà D đã trả lãi cho bà M được 7 tháng lãi bằng 140.000.000 đồng và yêu cầu bà M giảm bớt lãi nhưng bà M không có

phản đối việc bà D cho rằng đã trả tiền lãi cho bà M 140.000.000 đồng và cũng không đồng ý giảm lãi. Do đó, theo đoạn ghi âm có cơ sở xác định bà D đã trả cho bà M số tiền lãi là 140.000.000 đồng của khoản tiền vay 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà D cho rằng sau khi ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà D và bà M, bà D có trả thêm cho bà M 20.000.000 đồng tiền lãi nhưng do bà D không có cơ sở chứng minh nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà D đối với khoản tiền lãi bà D đã trả cho bà M là 140.000.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D về khoản tiền lãi 20.000.000 đồng trong số tiền vốn theo biên nhận vay 200.000.000 đồng ngày 20/6/2022.

[4] Đối với khoản tiền vay 50.000.000 đồng bà D cho rằng đã nộp lãi cho bà M mỗi ngày 500.000 đồng và đã nộp tổng số tiền lãi 15.000.000 đồng nhưng bà M không thừa nhận, theo đoạn ghi âm cũng không thể hiện nội dung bà D đã trả lãi cho bà M 15.000.000 đồng nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D. Tuy nhiên đối với khoản tiền vay 50.000.000 đồng bà M thừa nhận bà D đã trả lãi được 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận bà D đã trả lãi cho bà M 2.000.000 đồng của khoản tiền vốn vay 50.000.000 đồng ngày 07/01/2023.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà M tranh luận cho rằng, theo thông báo số 913 ngày 27/7/2023 trả lời kết quả giải quyết nguồn tin tội phạm của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau quyết định không khởi tố vụ án hình sự do không đủ căn cứ chứng minh bà M phạm tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự nên không có cơ sở cho rằng bà M đã nhận số tiền lãi của bà D là 140.000.000 đồng. Xét thấy theo quyết định không khởi tố vụ án hình sự do không đủ căn cứ chứng minh bà M phạm tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự, không phải chứng cứ chứng minh bà M không có nhận của bà D 140.000.000 đồng tiền lãi. Do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Như vậy khoản tiền bà D vay của bà M là 200.000.000 đồng vào ngày 20/6/2022 được tính lãi đến ngày 07/5/2024 là 22 tháng 17 ngày x 1,66 %/ tháng bằng số tiền lãi là 74.921.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 274.921.000 đồng, đối trừ với số tiền lãi bà D đã trả cho bà M là 140.000.000 đồng. Số tiền còn lại buộc bà D phải trả cho bà M là 134.921.000 đồng

[7] Đối với khoản tiền bà D vay của bà M là 50.000.000 đồng vào ngày 17/01/2023 được tính lãi đến ngày 07/5/2024 là 15 tháng 20 ngày x 1,66 %/ tháng bằng số tiền lãi là 13.003.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và lãi là 63.003.000 đồng, đối trừ số tiền lãi bà D đã trả cho bà M được bà M thừa nhận là 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại buộc bà D phải trả cho bà M là 61.003.000 đồng.

Tổng số tiền vốn và lãi bà D phải có trách nhiệm trả cho bà M là 195.924.000 đồng.

Do tại phiên tòa phúc thẩm, bà D có cung cấp thêm chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà D là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận một

phần yêu cầu kháng cáo của bà D. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà D được chấp nhận nên bà D không phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị D.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2024/DS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kiều M.

Buộc bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Kiều M số tiền 195.924.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền nói trên, thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 9.796.000 đồng.

Bà Nguyễn Kiều M phải chịu án phí là 5.800.000 đồng, ngày 20/12/2023 bà Nguyễn Kiều M đã dự nộp 6.803.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0007826 được đối trừ. Bà M được nhận lại số tiền 1.003.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị D không phải chịu, ngày 17/5/2024 bà D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008653 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Quang Thế

Đình Cẩm Đào

Bùi Thị Phương Loan

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi Cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan